

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC XMC-PCGD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2139 /PGDĐT-PCGD

Củ Chi, ngày 14 tháng 11 năm 2024

Về việc thực hiện hoàn chỉnh và kiểm tra hồ sơ số liệu công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học, xóa mù chữ đạt chuẩn quốc gia năm 2024.

Kính gửi:

- Trưởng Ban Chỉ đạo công tác PCGD – XMC các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng và giáo viên phụ trách PCGD - XMC các trường MN, TH, THCS, THPT trên địa bàn huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 1557/KH-PGDĐT-PCGD ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về khảo sát hồ sơ số liệu công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục đề nghị Trưởng Ban Chỉ đạo công tác PCGD – XMC các xã, thị trấn; Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở rà soát, kiểm tra hoàn chỉnh số liệu công tác phổ cập giáo dục các bậc học – xóa mù chữ đạt chuẩn quốc gia các xã, thị trấn, năm 2024 như sau:

1. Công tác cập nhật trình độ văn hóa các đối tượng từ 0 đến 60 tuổi vào phần mềm phổ cập giáo dục của xã, thị trấn, rà soát các biểu mẫu thống kê, số M1 phổ cập các bậc học năm 2024

1.1. Biểu mẫu XMC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 15-60 đối với nam và 15-55 đối với nữ (như phần mềm PCGD-XMC năm 2023).

1.2. Biểu mẫu phổ cập giáo dục tiểu học từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 6-14 (như phần mềm PCGD-XMC năm 2023).

1.3. Biểu mẫu PCGD.THCS từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi 11-18 (như phần mềm PCGD-XMC năm 2023).

1.4. Biểu mẫu PCGD bậc trung học từng ấp, khu phố và xã, thị trấn có độ tuổi 15-21 (như phần mềm PCGD-XMC năm 2023).

1.5. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi

- Bộ số phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi sinh năm 2018 công nhận đạt chuẩn PCGD mầm non năm 2024 được đóng tập thành 02 quyển (hồ sơ công tác và hồ sơ công nhận).

+ Biểu mẫu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 0,1,2, 3, 4, 5 tuổi và các biểu mẫu số 01/TE theo M1 PC, biểu mẫu số 01/TE theo danh sách lớp, MI PC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 0-5 tuổi (trẻ sinh năm 2024 đến 2019).

Ban giám hiệu các trường theo dõi và chỉ đạo giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học hoàn thành nhiệm vụ cập nhật, in ấn các mẫu trước ngày 22 tháng 11 năm 2024. Đồng thời Ban chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ các xã, thị trấn kiểm tra rà soát từng chuẩn quốc gia theo quy định.

2. Nội dung kiểm tra và đóng bộ số năm 2024 (các biểu mẫu thống kê tổng hợp như năm 2023 không thay đổi) như sau:

2.1. Kiểm tra hồ sơ và các biểu mẫu XMC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 15-60 đối với nam và 15-55 đối với nữ cùng các loại danh sách đúng mẫu theo quy định phần mềm PCGD-XMC).

2.2. Kiểm tra hồ sơ và các biểu mẫu phổ cập giáo dục tiểu học từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 6-14.

2.3. Kiểm tra hồ sơ và các biểu mẫu PCGD.THCS từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi 11-18.

2.4. Kiểm tra hồ sơ và các biểu mẫu PCGD bậc trung học từng ấp, khu phố và xã, thị trấn có độ tuổi 15-21.

2.5. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi

- Kiểm tra bộ số phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi năm 2024 được đóng tập thành 02 quyển (hồ sơ công tác và hồ sơ công nhận) trẻ sinh năm 2018.

- Kiểm tra hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi và các biểu mẫu số 01/TE theo M1 PC, biểu mẫu số 01/TE theo danh sách lớp, M1 PC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 0-5 tuổi trẻ sinh năm 2024, 2023, 2022, 2021, 2020, 2019 công nhận năm 2025.

2.6. Khảo sát, kiểm tra số liệu thống kê trên phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo từng xã, thị trấn.

3. Chuẩn bị hồ sơ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2024

- Ban Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ các xã, thị trấn theo dõi, kiểm tra hồ sơ và ký tên, đóng dấu xác nhận các hồ sơ biểu mẫu trước khi khảo

sát, kiểm tra kết quả đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ, đồng thời tham dự kết luận thống nhất số liệu kết thúc kiểm tra).

- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo dõi, kiểm tra hồ sơ và ký tên, đóng dấu xác nhận các hồ sơ, biểu mẫu trước khi khảo sát, kiểm tra số liệu đánh giá kết quả đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ và cùng tham dự trong thời gian khảo sát, kiểm tra, tổng kết.

- Giáo viên phụ trách hồ sơ, biểu mẫu phổ cập giáo dục – xóa mù chữ các bậc học của trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục bậc trung học các xã, thị trấn thực hiện cập nhật và thống kê hồ sơ, số liệu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học và cùng tham dự trong thời gian khảo sát, kiểm tra, tổng kết.

4. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Từ ngày 26/11/2024 đến ngày 29/11/2024.

- Địa điểm: Tại phòng họp Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Lịch kiểm tra, đóng bộ sổ cụ thể như sau:

Ngày, tháng, năm	Buổi	Thời gian	Gồm hồ sơ các trường MN, TH, THCS và hồ sơ xã, thị trấn
26/11/2024 Thứ Ba	Sáng	08 giờ 00 phút	Gồm hồ sơ PCGD – XMC các trường MN, TH, THCS xã Trung An, xã Bình Mỹ, xã Tân Thạnh Đông, xã Phú Hòa Đông và xã Hoà Phú.
27/11/2024 Thứ Tư	Sáng	08 giờ 00 phút	Gồm hồ sơ PCGD – XMC các trường MN, TH, THCS xã An Nhơn Tây, xã An Phú, xã Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, xã Phạm Văn Cội.
28/11/2024 Thứ Năm	Sáng	08 giờ 00 phút	Gồm hồ sơ PCGD – XMC các trường MN, TH, THCS xã Trung Lập Thượng, xã Trung Lập Hạ, xã Phước Thạnh, xã Phước Hiệp, xã Thái Mỹ.
29/11/2024 Thứ Sáu	Sáng	08 giờ 00 phút	Gồm hồ sơ PCGD – XMC các trường MN, TH, THCS xã Tân Phú Trung, xã Tân Thông Hội, xã Tân An Hội, xã Phước Vĩnh An, thị trấn Củ Chi.

5. Hồ sơ kiểm tra (các mẫu theo quy định phần mềm)

5.1. Về xóa mù chữ

Biểu tổng hợp kết quả theo Nghị định Chính phủ số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 (biểu 1 đến biểu 10, Phụ lục 1, phụ lục 2) xã, thị trấn.

5.2. Về phổ cập giáo dục tiểu học

5.2.1. Các loại sổ

- Sổ M1/PCGD độ tuổi từ 6 – 14 tuổi đã cập nhật trình độ văn hóa và năm học.

- Sổ danh bộ năm học 2024 - 2025 của trường tiểu học (số trẻ 6 tuổi tuyển sinh vào lớp 1 trẻ sinh năm 2018) và đối chiếu số M1/ PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Sổ điều tra trình độ văn hóa các hộ dân từ 6 – 14 tuổi đã cập nhật trình độ văn hóa cho học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục tiểu học.

5.2.2. Các danh sách

+ Danh sách (3 mẫu) và biểu thống kê học sinh 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2024-2025.

+ Danh sách và biểu mẫu thống kê học sinh đang học tại trường năm học 2024-2025 (bản lưu của trường).

+ Danh sách trẻ hoàn thành chương trình bậc tiểu học tháng 6/2024 để đối chiếu với số M1/PCGD trẻ 11 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học.

5.2.3. Các biểu mẫu

- Biểu mẫu số 1 thống kê trẻ từ 6 – 14 tuổi từng ấp, khu phố, địa bàn trường và xã, thị trấn (theo danh sách lớp năm học 2024 - 2025).

- Biểu mẫu số 1 thống kê trẻ từ 6 – 14 tuổi từng ấp, khu phố, địa bàn trường và xã, thị trấn (theo số M1/ PCGD).

- Biểu mẫu số 2 đội ngũ giáo viên năm học 2024 - 2025 trường và xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 3 cơ sở vật chất năm học 2024 - 2025 trường và xã, thị trấn.

5.3. Về phổ cập giáo dục trung học cơ sở

5.3.1. Các loại sổ

- Sổ M1/PCGD có độ tuổi 11 – 18 đã cập nhật trình độ văn hóa và năm học năm học 2024-2025.

- Phần mềm điều tra trình độ văn hóa các hộ dân đã cập nhật trình độ văn hóa, năm học cho học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS từ 11-18 tuổi.

- Sổ danh bộ năm học 2024 - 2025 (đối chiếu số trẻ 11 tuổi đã tốt nghiệp TH vào lớp 6) và sổ M1/PCGDMN trẻ 11 tuổi.

5.3.2. Các danh sách

- Danh sách và biểu mẫu thống kê học sinh đang học tại trường năm học 2024 - 2025.

- Danh sách kết quả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2023 - 2024 để đối chiếu với số M1/PCGD.

- Danh sách học sinh đã tốt nghiệp Tiểu học chưa vào lớp 6 năm học 2024 - 2025.

5.3.3. Các biểu mẫu

- Mẫu nháp từng độ tuổi.

- Biểu mẫu nháp số 1/PCGD THCS ấp, khu phố và trường, xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 1/PCGD THCS (mẫu đứng) trường, xã, thị trấn.
- Biểu mẫu số 2/PCGD THCS thống kê đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trung học cơ sở năm học 2024 - 2025 từng địa bàn trường và xã, thị trấn.
- Biểu mẫu số 3/PCGD THCS thống kê cơ sở vật chất phục vụ dạy và học trung học cơ sở năm học 2024 - 2025 từng địa bàn trường và xã, thị trấn.
- Biểu mẫu số 4/PCGD THCS thống kê phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm học 2024 - 2025 từng địa bàn trường và xã, thị trấn.
- Mẫu thống kê trẻ (bỏ học) ngoài nhà trường (mẫu la).
- Mẫu tổng hợp kết quả kiểm tra công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở đối tượng 15 – 18 tuổi đã có bằng TN/THCS.

5.4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

5.4.1. Các loại sổ

- Sổ M1/PCGD có độ tuổi 15 – 21 đã cập nhật trình độ văn hóa vào sổ M1/PCGD

- Phần mềm điều tra trình độ văn hóa các hộ dân đã cập nhật trình độ văn hóa các học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục bậc trung học từ 15-21 tuổi.

5.4.2. Các danh sách

- Danh sách học sinh đang học tại trường năm học 2024-2025 (hệ THPT, GDTX, TCCN và trung cấp nghề)

- Kết quả danh sách học sinh tốt nghiệp THPT quốc gia và Trung cấp nghề năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo cung cấp cho các đơn vị, riêng kết quả danh sách học sinh tốt nghiệp THPT quốc gia của Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp sau.

- Danh sách học sinh đã tốt nghiệp THCS chưa vào lớp 10 năm học 2024-2025.

5.4.3. Các biểu mẫu

- Mẫu nháp.
- Biểu mẫu số 1/PCGD từng ấp, khu phố.
- Biểu mẫu số 1/PCGD xã, thị trấn.
- Biểu mẫu số 2/PCGD xã, thị trấn.
- Biểu mẫu số 3/PCGD xã, thị trấn.
- Mẫu thống kê trẻ (bỏ học) ngoài nhà trường (mẫu la).
- Mẫu tổng hợp kết quả kiểm tra công tác phổ cập giáo dục bậc trung học đối tượng từ 18 – 21 tuổi đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và các hệ tương đương.

6. Lịch kiểm tra hồ sơ, thực tế hộ dân



6.1. Thời gian

- Từ ngày 07/11/2024 đến ngày 08/11/2024.

6.2. Tiến hành đóng tập và nộp hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.- Chuẩn bị nộp các loại hồ sơ, biểu mẫu và đóng bộ số phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2024.

6.3. Hồ sơ giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ cần chuẩn bị kiểm tra và nộp hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Kiểm tra và nộp hồ sơ biểu mẫu PCGD. THCS từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn.

- Kiểm tra và nộp hồ sơ biểu mẫu PCGD bậc trung học từng ấp, khu phố và xã, thị trấn.

- Kiểm tra và nộp hồ sơ biểu mẫu PCTH từng ấp, khu phố và xã, thị trấn.

- Kiểm tra và nộp hồ sơ biểu mẫu XMC - GDTTSKBC từng ấp, khu phố và xã, thị trấn có độ tuổi từ 15 – 60.

- Kiểm tra M1 phổ cập từng độ tuổi, M1 phổ cập có độ tuổi từ 15 – 21 in mới theo từng ấp, khu phố.

Trên đây là Về viện thực hiện hoàn chỉnh và kiểm tra hồ sơ số liệu công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học, xóa mù chữ đạt chuẩn quốc gia năm 2024. Đề nghị các đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ 21 xã, thị trấn; Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trên địa bàn huyện chỉ đạo và tạo điều kiện cho giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ, giáo viên phụ trách hồ sơ phổ cập giáo dục bậc trung học hoàn thành các loại hồ sơ công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ các bậc học năm 2024 của địa phương đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Trưởng Ban Chỉ đạo PCGD-XMC huyện;
- Trưởng BCĐ PCGD-XMC các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng trường MN, Lớp MNĐLTT, TH, THCS;
- BLĐ. PGDĐT huyện;
- Lưu VT, Bộ phân PCGD-XMC, HM Luật 32.

TM.BCĐ CÔNG TÁC PCGD-XMC HUYỆN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



TRƯỞNG PHÒNG
Kim Văn Minh